

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRỊNH THẾ CƯỜNG

**HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

HÀ NỘI - 2018

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRỊNH THẾ CƯỜNG

**HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ: 62 34 04 10

Người hướng dẫn khoa học : **1. PGS. TS. BÙI VĂN HUYỀN**
2. TS. ĐẶNG NGỌC LỢI

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan rằng luận án này do chính tôi thực hiện. Các số liệu thu thập và kết quả phân tích trong luận án là trung thực. Đề tài luận án không trùng với bất kỳ đề tài nghiên cứu khoa học nào.

Tác giả luận án

Trịnh Thế Cường

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	7
1.1. Các công trình nghiên cứu về mặt lý thuyết	7
1.2. Các công trình nghiên cứu thực tiễn	9
1.3. Khái quát những vấn đề đã được giải quyết và khoảng trống nghiên cứu	12
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	15
2.1. Khái quát chung về ngân hàng thương mại	15
2.2. Huy động vốn của ngân hàng thương mại	24
2.3. Các nhân tố động đến huy động vốn của ngân hàng thương mại	55
2.4. Kinh nghiệm huy động vốn từ các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước	58
Chương 3. THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM	68
3.1. Khái quát chung về Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	68
3.2. Phân tích thực trạng huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	78
3.3. Đánh giá thực trạng huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua các chỉ tiêu đánh giá	99
3.4. Đánh giá chung về huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	107
Chương 4. GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM	121
4.1. Định hướng huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	121
4.2. Giải pháp huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	125
4.3. Kiến nghị	141
KẾT LUẬN	146
CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ LUẬN ÁN	148
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	149

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG LUẬN ÁN

Agribank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
BHXH	Bảo hiểm xã hội
HDV	Huy động vốn
KBNN	Kho bạc Nhà nước
KH	Khách hàng
LS	Lãi suất
NH	Ngân hàng
NHCSXH	Ngân hàng Chính sách xã hội
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTW	Ngân hàng Trung ương
NoNT	Nông nghiệp, nông thôn
SPDV	Sản phẩm dịch vụ
TCTD	Tổ chức tín dụng
TD	Tín dụng
TK	Tài khoản
USD	Đô la Mỹ
VNĐ	Đồng Việt Nam

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 2.1: Lệ phí tài khoản giao dịch và tài khoản tiết kiệm của 2 ngân hàng thương mại Mỹ.....	62
Bảng 3.1: Diễn biến huy động tiền gửi tại AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	72
Bảng 3.2: Tình hình cho vay tại AGRIBANK	73
Bảng 3.3: Một số chỉ tiêu về kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế	74
Bảng 3.4: Doanh số thanh toán trong nước của AGRIBANK	76
Bảng 3.5: Một số chỉ tiêu về hoạt động thanh toán thẻ tại AGRIBANK	78
Bảng 3.6: Kế hoạch huy động vốn của AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	83
Bảng 3.7: Vay vốn từ ngân hàng nông nghiệp và nghiệp vụ thị trường mở (OMO) của AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	96
Bảng 3.8 Tình hình vay vốn của AGRIBANK từ các tổ chức tín dụng khác	97
Bảng 3.9: Một số chỉ tiêu về huy động vốn của AGRIBANK giai đoạn 2011-2016.....	99
Bảng 3.10: Cơ cấu huy động vốn tiền gửi và vốn vay tại AGRIBANK giai đoạn 2011-2016 (%).....	100
Bảng 3.11: Cơ cấu huy động vốn theo kỳ hạn, đối tượng khách hàng và loại tiền tại AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	101
Bảng 3.12: Thị phần huy động vốn tiền gửi của AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	103
Bảng 3.13: Tổng hợp chi phí huy động vốn/Quy mô huy động vốn tiền gửi tại AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	104
Bảng 3.14: Tình hình thực hiện huy động vốn so kế hoạch tại AGRIBANK	105
Bảng 3.15: Năng suất huy động vốn của AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	106
Bảng 3.16: Một số chỉ tiêu về nhân lực AGRIBANK giai đoạn 2011-2016	120
Bảng 4.1: Một số mục tiêu cụ thể về huy động vốn giai đoạn 2016-2020	125

DANH MỤC SƠ ĐỒ

	Trang
Sơ đồ 2.1: Quy trình kiểm tra, đánh giá công tác huy động vốn của ngân hàng thương mại	53
Sơ đồ 3.1: Mô hình tổ chức và hoạt động của Agribank	70
Sơ đồ 3.2: Quy trình lập kế hoạch trong hệ thống AGRIBANK	81
Sơ đồ 3.3: Tổ chức bộ máy điều hành huy động vốn tại AGRIBANK	92

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Huy động vốn của ngân hàng thương mại (NHTM) là thuộc tính, là chức năng của chính các NHTM, và do đó, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, từ lý thuyết mang tính hàn lâm, đến những nghiên cứu ứng dụng cho hệ thống NHTM hoặc cho từng ngân hàng cụ thể.

Do tính chất hoạt động của một trung gian tài chính là đi vay để cho vay và cung cấp các dịch vụ tài chính khác, nên vốn huy động là khâu có tính quyết định đối với hoạt động kinh doanh của các NHTM, vì vậy, các NHTM đều rất chú trọng công tác HĐV. Đối với các nước có thị trường tài chính phát triển thì các NHTM thường thuận lợi trong HĐV bởi các NH có thể sử dụng nhiều công cụ huy động đa dạng trên các phân khúc thị trường khác nhau với chi phí vốn thấp. Trong khi đó, đối với những nước có thị trường tài chính phát triển thấp như Việt Nam hiện nay thì HĐV thường gặp nhiều khó khăn do tiềm lực kinh tế nội tại không cao, thị trường tài chính thiếu đa dạng và linh hoạt khiến chi phí HĐV tăng lên, điều này đặt các NHTM trước các thách thức trong kinh doanh. Từ các cuộc “chạy đua” tăng LS huy động những năm trước đây cho thấy một thực tế là các NHTM Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong việc mở rộng nguồn vốn huy động đáp ứng yêu cầu kinh doanh ngày càng tăng lên nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế.

Một cách khái quát có thể khẳng định rằng để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh chung thì các NHTM phải bắt đầu từ việc mở rộng và nâng cao hiệu quả HĐV. Nhưng vốn huy động của NHTM từ nhiều nguồn khác nhau và chúng chịu sự chi phối của rất nhiều nhân tố cả khách quan lẫn chủ quan, do vậy các NHTM tùy từng điều kiện và hoàn cảnh của mình mà đề ra các biện pháp nhằm huy động nguồn cho phù hợp. Từ những đặc điểm này

nên trong bất cứ thời điểm nào thì HĐV đều được các NHTM đặt ra như một nhiệm vụ ưu tiên và phải tìm các giải pháp phù hợp để đạt được mục tiêu.

Đối với các NHTM Việt Nam, trong đó có Agribank, do những năm gần đây, môi trường kinh doanh diễn biến rất phức tạp nên những rủi ro trong kinh doanh tiềm ẩn cao không chỉ ở danh mục các sản phẩm đầu ra mà cả trong các sản phẩm đầu vào là huy động nguồn. Tính chất rủi ro diễn biến phức tạp cũng khiến cho các NHTM vừa khó huy động nguồn, vừa làm gia tăng chi phí huy động nguồn vốn đã khá cao so với hầu hết các NHTM trong khu vực, đặt ra yêu cầu cấp thiết hiện nay và trong tương lai là bên cạnh việc tìm các biện pháp nhằm mở rộng huy động nguồn thì phải từng bước nâng cao hiệu quả huy động nguồn vốn, từ đó giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của NHTM.

Hơn nữa, đối với Agribank do đối tượng KH chủ yếu là nông nghiệp, nông dân trong khu vực nông thôn và chủ yếu trong các quan hệ TD với nhu cầu vay vốn rất lớn và xu hướng ngày càng gia tăng trong khi HĐV trong khu vực nông thôn vẫn gặp rất nhiều khó khăn càng đặt ra yêu cầu cho Agribank phải tăng cường công tác quản lý HĐV. Đặt trong bối cảnh hội nhập sâu rộng của nền kinh tế, yêu cầu về củng cố và tăng cường sức cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ NH, đáp ứng yêu cầu về vốn nhằm đẩy nhanh sự phát triển bền vững kinh tế Agribank thì yêu cầu quản lý hoạt động HĐV của các NHTM Việt Nam nói chung, trong đó đặc biệt đối với Agribank càng đặt ra hết sức cấp thiết.

Thực tế thời gian qua, HĐV của Agribank về cơ bản đáp ứng được yêu cầu kinh doanh trong từng giai đoạn, đồng thời, phục vụ khá tốt chiến lược phát triển của Agribank trong trung và dài hạn. Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐV của Agribank đặt ra hàng loạt vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết, như tính bền vững của hoạt động HĐV, tính hợp pháp trong các hoạt động HĐV hay kiểm soát rủi ro trong hoạt động này.

Với tất cả những yếu tố trên, tác giả lựa chọn đề tài: “**Huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**” làm chủ đề Luận án Tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở hệ thống hóa và góp phần làm rõ một số vấn đề lý thuyết về HĐV của NHTM; qua phân tích, đánh giá thực trạng HĐV ở Agribank, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện huy động ở Agribank trong thời gian tới.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận án có nhiệm vụ:

+ Hệ thống hóa và làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về HĐV của NHTM;

+ Phân tích, đánh giá thực trạng HĐV tại Agribank, chủ yếu trong giai đoạn 2011-2016, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

+ Đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh HĐV tại Agribank trong thời gian tới

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận án được xác định là nội dung HĐV của Agribank nhìn nhận dưới góc độ quản lý.

Huy động vốn có nội hàm rộng, bao gồm cả các hoạt động cụ thể và các nội dung quản lý. Trong phạm vi của luận án, HĐV được tiếp cận, phân tích dưới góc độ quản lý.

Phạm vi nghiên cứu:

Về không gian: Luận án nghiên cứu HĐV của Agribank với tư cách là một chính thể thống nhất, bao gồm các chi nhánh loại I, loại II, các công ty